TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM R** **TỈNH LÂM Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13 /2020/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 07 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn***: Bà Đặng Thị N; sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn Trung T, xã Đạ K, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đ

**** Bị đơn***: Ông Nguyễn Hữu Ch; sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn Trung T, xã Đạ K, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đ

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Ngân hàng CSXH Việt Nam

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th; Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bạch Văn T; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị N và ông Nguyễn Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Đặng Thị N có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là

cháu Nguyễn Thị Mỹ H sinh ngày 07/4/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hữu C có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Hữu P; sinh ngày 23/11/2002 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông C, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

2.3. Về trách nhiệm trả nợ chung: Bà Đặng Thị N phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đam R, tỉnh Lâm Đ số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng vay. Ông Nguyễn Hữu C phải trả cho bà Đặng Thị N 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)* vào ngày 15 tháng 6 năm 2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thị hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.4. Về án phí: Bà Đặng Thị N phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ. Tổng cộng bà Nh phải nộp 900.000 đồng tiền án phí; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nh đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0010176 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam R, tỉnh Lâm Đ. Bà Đặng Thị N phải nộp thêm 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng)* tiền án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND H. Đam R;
- Chi cục THADS H. Đam R;
- UBND xã Đạ K, H. Đam R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Hồng Chiến